

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ- CP của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16 và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và một số dự án cấp huyện đề nghị ngân sách Tỉnh hỗ trợ, đề xuất đưa vào Danh mục đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện Thông báo số 24/TB-TTHĐND ngày 27/10/2021 của HĐND tỉnh về việc khảo sát nắm tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16 và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và khảo sát một số dự án cấp huyện đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ, đề xuất đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025. UBND huyện báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

A. VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Trên cơ sở Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của các sở, ngành chuyên môn cấp tỉnh, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện, cụ thể:

- Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 17/7/2021 về thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện.

- Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện.

- Công văn số 1209/UBND-VX ngày 13/8/2021 về việc tăng cường thực hiện các chính sách hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- Công văn số 1316/UBND-VX ngày 03/9/2021 về việc đôn đốc hoàn thành việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Các phòng, ban, ngành liên quan (*Lao động - TB&XH, Y tế, Bảo hiểm xã hội, Chi cục Thuế, PGD Ngân hàng CSXH*) theo chức năng, nhiệm vụ được giao

đã ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh theo thẩm quyền.

UBND huyện đã tổ chức Hội nghị trực tuyến với UBND các xã, thị trấn nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách ở cơ sở. Giao Phòng Lao động - TB&XH là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định, tổng hợp kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND huyện kịp thời chỉ đạo.

2. Kết quả thực hiện

Qua triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh trên địa bàn, kết quả thực hiện đến nay với tổng số tiền đã hỗ trợ trên **13.550 triệu đồng** (số liệu tính đến ngày 12/11/2021), cụ thể:

2.1. Chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh

Đề nghị phê duyệt và đã chi hỗ trợ kinh phí **3.310/3.314** đối tượng lao động tự do, số tiền 4.969 triệu đồng (04 đối tượng/02 triệu đồng không hỗ trợ, với lý do trùng hộ kinh doanh).

2.2. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh

Đề nghị phê duyệt và đã chi hỗ trợ **375** hộ kinh doanh, số tiền 1.125 triệu đồng.

2.3. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

Đề nghị phê duyệt và chi hỗ trợ **27** người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (trong đó 01 người đang mang thai và 09 người đang nuôi con nhỏ), với tổng số tiền 100.895.000 đồng.

2.4. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc

Đề nghị phê duyệt và đã chi hỗ trợ **22** người lao động ngừng việc, số tiền 24 triệu đồng.

2.5. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

Qua theo dõi, trên địa bàn huyện có **03** người lao động chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được nhận kinh phí hỗ trợ, số tiền 11.130.000 đồng.

2.6. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế

Đã phê duyệt và chi hỗ trợ **221** đối tượng F1 (trong đó có 13 trẻ em hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em), với tổng số tiền 219.160.000 đồng.

2.7. Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

PGD Ngân hàng CSXH huyện đã giải ngân cho vay ngừng việc **01** doanh nghiệp trên địa bàn (Cty CP Hà Thanh - TT Diêu Trì), với số tiền 46 triệu đồng.

2.8. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Bảo hiểm xã hội huyện đã thông báo và thực hiện giảm Quỹ TNLĐ-BNN cho **167** đơn vị, với tổng số tiền tạm tính là 53.790.337 đồng/tháng.

2.9. Chính sách hỗ trợ cho vay đối với người lao động theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

Trên cơ sở Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh, thì huyện Tuy Phước được UBND tỉnh phân bổ 07 tỷ đồng để cho vay đối với người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 nhằm chuyển đổi việc làm, duy trì, mở rộng việc làm.

Theo báo cáo của PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đến ngày 30/9/2021, PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đã thực hiện giải ngân cho 176 người lao động với số tiền 07 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch vốn tỉnh giao cho địa phương.

(có bảng tổng hợp đính kèm)

2.10. Chính sách hỗ trợ khác

- Đã tiếp nhận và phân bổ **87** tấn gạo cho các xã, thị trấn và đã cấp phát cho 4.705 hộ/5.797 nhân khẩu gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19. Việc cấp phát cho dân hoàn thành trong ngày 05/9/2021.

- Công tác vận động, ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19: Tổng số tiền vận động (huyện, xã, thị trấn) gần 3,2 tỷ đồng; Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Chữ thập đỏ, BCH Quân sự huyện phối hợp tổ chức “Gian hàng 0 đồng” vận động, hỗ trợ bà con Nhân dân gặp khó khăn, với tổng giá trị ước tính trên 600 triệu đồng; cấp xã vận động hàng hóa, nhu yếu phẩm với tổng giá trị ước tính 1.036 triệu đồng. Kết quả đã hỗ trợ trên 6.000 suất quà với tổng giá trị hơn 2,27 tỷ đồng.

3. Quy trình rà soát, xét duyệt, lập danh sách, công khai đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ, phương thức chi trả

Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND, Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của các ngành chuyên môn cấp trên.

4. Tình hình, dư luận Nhân dân đối với việc các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 tại địa phương

Qua triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tình hình, dư luận Nhân dân đối với việc các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, nhìn chung được Nhân dân đồng tình ủng hộ, mọi ý kiến thắc mắc, khiếu nại được các cấp giải quyết kịp thời, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ổn định, không có khiếu nại, khiếu kiện đông người.

II. NHỮNG TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ở một số địa phương thực hiện chưa kịp thời và thường xuyên, nên một số người lao động chưa hiểu đúng, đầy đủ chính sách và chủ động liên hệ chính quyền địa phương để được hướng dẫn hỗ trợ kịp thời.

2. Tình hình dịch bệnh COVID-19 ngày càng diễn biến phức tạp, xuất hiện ca nhiễm COVID-19 trong cộng đồng, do đó cán bộ ở cơ sở tập trung cho công tác tầm soát, truy vết và một số nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 ở địa phương. Bên cạnh đó, một số cán bộ ở địa phương nằm trong khu phong tỏa, khu cách ly, thậm chí có người tiếp xúc gần với người dương tính với SARS-CoV-2 phải đi cách ly tập trung. Một số xã, thị trấn thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ nên người lao động không thể đi lại để nộp đơn đề nghị hỗ trợ. Vì vậy, việc triển khai thực hiện kịp thời chính sách hỗ trợ cho người dân gặp rất nhiều khó khăn.

3. Một số xã, thị trấn trong triển khai, tổ chức thực hiện chưa nghiên cứu kỹ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, đặc biệt việc xác định đối tượng lao động tự do còn nhiều lúng túng, nên tổ chức thực hiện chưa kịp thời.

4. Trong tổ chức thực hiện, công tác phối hợp xác định đối tượng, hướng dẫn đối tượng làm hồ sơ, xét duyệt ở một số địa phương còn hạn chế, chưa chặt chẽ, đặc biệt với ngành Thuế, Y tế, nên việc xét duyệt, tổng hợp, lập danh sách đề nghị hỗ trợ cho đối tượng còn chậm.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh nói chung và trên địa bàn huyện nói riêng diễn biến còn phức tạp, khó lường và có khả năng kéo dài, vì vậy trong thời gian tới, để thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động và người dân được kịp thời, hiệu quả. UBND huyện xác định một số nhiệm vụ và thực hiện những giải pháp trọng tâm sau:

1. Tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các ngành chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn tiếp tục rà soát, xét duyệt các đối tượng thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, đồng thời tổ chức chi trả kịp thời cho đối tượng, đảm bảo đúng đối tượng, thực hiện đúng chính sách, ổn định an ninh chính trị trên địa bàn.

2. Tăng cường, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và một số chính sách khác phát sinh trong thời gian đến trên các phương tiện thông tin đại chúng và dưới mọi hình thức phù hợp, đảm bảo công tác phòng, chống dịch để người dân, người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 biết, thực hiện và giám sát.

3. Phối hợp với Ủy ban MTTQVN huyện và các thành viên trong Ban chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ở các xã, thị trấn.

4. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan cấp huyện và UBND các xã, thị trấn tăng cường giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân bằng hình thức trực tuyến; tăng cường phối hợp, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở, nhằm đảm bảo người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 được nhận kinh phí hỗ trợ kịp thời, đúng quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ nhóm hợp tác...(làm lao công, tạp vụ, các ngành nghề như lao động tự do) mà đơn vị không ký hợp đồng với người lao động.

B. VỀ DỰ ÁN CẤP HUYỆN ĐỀ NGHỊ NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ

1. Khái quát kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Tổng nguồn vốn đầu tư công thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 là: **565.220** triệu đồng (trong đó nguồn vốn TW, tỉnh là: **126.172** triệu đồng, nguồn vốn ngân sách huyện là: **439.048** triệu đồng) với **143** dự án; cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng.

TT	NỘI DUNG	Số lượng	Kế hoạch vốn đầu tư		
			Tổng số	TW, tỉnh	Nguồn huyện
1	Lĩnh vực Nông nghiệp - PTNT	35	218.154	74.654	143.500
2	Lĩnh vực Giao thông	14	87.997	25.227	62.770

3	Lĩnh vực Giáo dục - VH TT	49	108.024	14.458	93.566
4	Lĩnh vực nước sạch, môi trường	03	7.767	0	7.767
5	Lĩnh vực khác	42	143.278	11.833	131.445
	TỔNG CỘNG	143	565.220	126.172	439.048

Nhìn chung, việc thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 được thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra; tất cả các dự án đều được triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng; những vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án được giải quyết một cách kịp thời và công tác quản lý chất lượng công trình được tăng cường, thực hiện đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Các công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đều phát huy được hiệu quả vốn đầu tư; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện, góp phần vào việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025

2.1. Dự án: Cầu Bạ Xoài, xã Phước Nghĩa

- Sự cần thiết đầu tư: Cầu Bạ Xoài được xây dựng từ những năm 1990 nhằm kết nối thôn Thọ Nghĩa với trung tâm xã Phước Nghĩa; đồng thời kết nối giao thông liên xã Phước Nghĩa, Phước Hiệp và xã Phước Lộc thuộc huyện Tuy Phước. Hiện trạng, cầu Bạ Xoài là cầu trần hỗn hợp, chiều dài khoảng 120m, bề rộng khoảng 4,0m, kết cấu bằng bê tông cốt thép và đá xây vữa xi măng; qua quá trình sử dụng để nay cầu Bạ Xoài đã xuống cấp nặng, mặt cầu nhỏ ... ảnh hưởng đến việc giao thông đi lại của người dân địa phương (đặc biệt trong mùa mưa lũ, khu vực thôn Thọ Nghĩa bị cô lập).

Về vấn đề cầu Bạ Xoài, cử tri xã Phước Nghĩa đã nhiều lần có ý kiến tại Hội nghị tiếp xúc cử tri với Đại biểu HĐND tỉnh Bình Định và Đại biểu HĐND huyện Tuy Phước; Vì vậy, để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến thì việc đầu tư xây dựng công trình Cầu Bạ Xoài là hết sức cần thiết và cấp bách.

- Dự kiến quy mô đầu tư: Xây dựng mới cầu Bạ Xoài (cầu trần hỗn hợp) tại vị trí lân cận cầu cũ; tổng mức đầu tư khoảng **20** tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Thời gian thực hiện: năm 2022 - 2024.

2.2. Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành

- Sự cần thiết đầu tư: xã Phước An và Phước Thành là 02 xã nằm về phía Tây Nam huyện Tuy Phước, với đặc thù là vùng có địa hình bán sơn địa nên nguồn nước để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân là hết sức khó khăn; bên cạnh đó do sự biến đổi khí hậu, tình trạng nắng nóng kéo dài làm cho nguồn nước ngầm ngày càng cạn kiệt; vì vậy, để đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt ổn định cho nhu cầu của nhân dân, nâng cao sức khỏe người dân, giảm thiểu các bệnh tật liên quan đến nguồn nước; tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với mục tiêu của tỉnh Bình Định về nước sạch vệ sinh môi trường và đáp ứng các tiêu chí về nông thôn mới của các xã Phước An và Phước Thành thì việc đầu tư xây dựng công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt là hết sức cần thiết.

- Dự kiến quy mô đầu tư: Xây dựng mạng lưới cấp nước với tổng chiều dài khoảng 120Km để cung cấp nước cho khoảng 31.751 nhân khẩu (9.046 hộ); tổng mức đầu tư khoảng **50** tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Thời gian thực hiện: năm 2022 - 2024.

2.3. Dự án: Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa

- Sự cần thiết đầu tư: Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa thuộc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước có chức năng thực hiện công tác khám chữa bệnh cho nhân dân các xã phía Bắc huyện và một số xã thuộc 02 huyện An Nhơn và Phù Cát; ngoài ra còn thực hiện chức năng phòng chống dịch bệnh trên địa bàn, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay. Về cơ sở vật chất ngoài dãy nhà cấp III gồm 07 phòng tổng diện tích là 280 m² được Sở Y tế đầu tư xây dựng mới, đưa vào sử dụng từ tháng 3/2017 thì các phòng làm việc còn lại đều được xây dựng từ những năm 2000, qua quá trình sử dụng hiện đã hư hỏng, xuống cấp; không đảm bảo các điều kiện cho việc điều trị nội trú.

Vì vậy để đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân, đáp ứng nhu cầu làm việc, khám chữa bệnh thì việc đầu tư xây dựng mới phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa là nhu cầu hết sức cấp bách, cần thiết. Để kịp thời sơ cấp cứu cho dân phía Bắc của huyện, giảm thiểu người bệnh bị tử vong; chăm lo sức khỏe cho nhân dân; đặc biệt đáp ứng nhu cầu thực hiện công tác phòng dịch...Nhìn chung, sau khi được đầu tư các chức năng của Phòng khám khu vực như Bệnh viện đa khoa tuyến huyện.

- Dự kiến quy mô đầu tư: Xây dựng mới một khu nhà điều trị với công năng cho 30 giường bệnh và các phòng chức năng, phụ trợ kèm theo; tổng mức đầu tư khoảng **10** tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Thời gian thực hiện: năm 2022 - 2023.

3. Những bất cập, khó khăn, vướng mắc

Công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của một số dự án còn có nhiều khó khăn, vướng mắc; tiến độ còn chậm so với yêu cầu nhất là các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

4. Những đề xuất kiến nghị: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16 và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và một số dự án cấp huyện đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ, đề xuất đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025. UBND huyện kính báo cáo Tổ khảo sát Thường trực HĐND tỉnh biết, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các phòng, ban ngành liên quan;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CVVP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân